

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

Số: 160 /UBND

V/v báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

TP. Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 01 năm 2018

Kính gửi: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

Theo Công văn số 38/SVHTTDL-QLVH ngày 098/01/2018 của Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) (có pho to kèm theo); Chủ tịch UBND thành phố có ý kiến như sau:

Giao phòng Văn hóa và Thông tin thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu UBND thành phố báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, nghệ thuật trong thời kỳ mới theo Đề cương hướng dẫn báo cáo kèm theo Công văn số 2439-CV/TU ngày 28/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đề cương gợi ý nội dung tổng kết của Ban Tuyên giáo Trung ương kèm theo Công văn số 2837-CV/BTGTW ngày 28/12/2017; hoàn thành nhiệm vụ chậm nhất trước ngày 19/01/2018.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- CT, PCT UBND TP;
- C, PVP, CV (VHXH);
- Lưu VT, nđt 06.



**KT. CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH**

  
Nguyễn Văn Anh

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38 /SVHTTDL-QLVH

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 01 năm 2018

V/v xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm  
thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày  
16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X)

VP.UBND VÀ UBND TP. QUẢNG NGÃI

ĐẾN

Số: 221  
Ngày: 10/01/2018  
Chuyên: Chư

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Ngoại vụ;
- Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

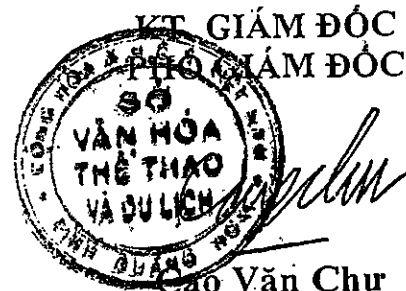
Thực hiện Công văn số 14/UBND-KGVX ngày 03/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TU ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) - có văn bản kèm theo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính đề nghị:

Các sở, ban ngành, địa phương liên quan trên căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương mình xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, nghệ thuật trong thời kỳ mới theo đúng Đề cương hướng dẫn báo cáo kèm theo Công văn số 2439-CV/TU ngày 28/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đề cương gợi ý nội dung tổng kết của Ban Tuyên giáo Trung ương kèm theo Công văn số 2837-CV/BTGTW ngày 28/12/2017 (có các văn bản kèm theo).

Kính đề nghị các sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện và gửi báo cáo bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đồng gửi qua địa chỉ email: [tankhoi02@gmail.com](mailto:tankhoi02@gmail.com)) trước ngày 20/01/2018 để tổng hợp, báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Đ/c Đặng Ngọc Dũng, PCT UBND tỉnh (b/cáo);
- GD, PGD (Chư) Sở;
- Lưu: VT, QLVH



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~14~~ /UBND-KGVX

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 01 năm 2018

V/v xây dựng báo cáo tổng kết  
10 năm thực hiện Nghị quyết  
23-NQ/TW ngày 16/6/2008  
của Bộ Chính trị (khóa X)

SỞ VH-TT&DL QUẢNG NGÃI

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Số: *ll*  
Ngày: *03/01*  
Chức vụ: *TT* Thực

Thực hiện Công văn số 2439-CV/TU ngày 28/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo:

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị theo đúng đề cương, hướng dẫn kèm theo Công văn nêu trên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Công văn đã gửi đến Sở), trình UBND tỉnh trước ngày 25/01/2018 để xem xét, tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ theo đúng yêu cầu.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP (KGVX), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX (bnt1005).



KT. CHỦ TỊCH  
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Dũng

*Handwritten notes and stamps:*  
ĐẾN  
05/01/18  
1/16

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 12 năm 2017

Số 2439-CV/TU

V/v tổng kết 10 năm thực hiện  
Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 16/6/2008  
của Bộ Chính trị (khóa X)

SỞ VH-TT&DL QUẢNG NGÃI	
DẾN	Số: 2887
	Ngày: 02/01/18
	Chuyên:

Kính gửi: - Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh  
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy  
- Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh

Thực hiện Hướng dẫn số 53-HD/BTGTW ngày 30/11/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết 23), Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 23 (có Đề cương hướng dẫn báo cáo gửi kèm) gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) trước ngày 31/01/2018.

2. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 23; hoàn thành trước ngày 03/3/2018.

Nơi nhận:

- Như trên
- Thường trực Tỉnh ủy
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Sở Thông tin và Truyền thông
- C, PCVP Tỉnh ủy
- P. Tổng hợp, Kinh tế
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Nguyễn Thanh Quang

Phó Chủ tịch  
ĐL VH Tham mưu

21/01/18

NT

Nguyễn Thanh Quang

THE UNIVERSITY OF CHICAGO  
LIBRARY  
1100 EAST 58TH STREET  
CHICAGO, ILL. 60637  
TEL: 773-936-3000



## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 23**  
(kèm theo Công văn số **2439** ngày **28** tháng 12 năm 2017  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

---

**I. Đặc điểm tình hình** (đánh giá tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, bối cảnh trong nước, quốc tế tác động đến việc thực hiện Nghị quyết 23).

### **II. Kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết 23**

#### **1. Việc học tập, quán triệt và cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết 23**

1.1. Việc quán triệt, nghiên cứu, học tập Nghị quyết 23; xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, đề án triển khai thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 23.

1.2. Đánh giá sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn học, nghệ thuật.

1.3. Việc ban hành văn bản cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết 23.

Nội dung này tập trung vào việc nêu tên các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết 23 (văn bản sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới và thực hiện chế độ chính sách đối với hoạt động văn hóa, nghệ thuật; ban hành các đề án, cơ chế, chính sách bảo tồn, truyền bá các loại hình văn học, nghệ thuật cổ truyền của tỉnh; ban hành cơ chế, chính sách đẩy mạnh công tác xã hội hóa lĩnh vực văn học, nghệ thuật...).

#### **2. Kết quả thực hiện Nghị quyết 23**

Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết 23 trên các mặt, trong đó từng nội dung cần đánh giá ưu, khuyết điểm, khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện; chỉ ra nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của hạn chế, yếu kém; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả Nghị quyết 23 trong thời gian tới.

##### **2.1. Kết quả hoạt động văn hóa, văn nghệ**

- Chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đoàn Ca múa nhạc dân tộc tỉnh; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp; chính sách, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, đội ngũ làm công tác văn hóa, nghệ thuật trong tỉnh.

- Hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng từ tỉnh đến cơ sở; việc hướng dẫn, khuyến khích quần chúng tham gia sáng tạo, bảo tồn, truyền dạy và phát huy các giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống dân tộc.

- Công tác bảo tồn, truyền bá các loại hình văn học, nghệ thuật cổ truyền của tỉnh; công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, miền biển, hải đảo.

- Việc khuyến khích nghệ nhân trao truyền các loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ thất truyền nhằm bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Công tác đầu tư xây dựng, tôn tạo, nâng cấp các công trình văn hóa, nghệ thuật và một số thiết chế văn hóa, nghệ thuật quan trọng, cần thiết trên địa bàn tỉnh; hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, nghệ thuật hiện có.

- Việc giới thiệu, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng tốt, định hướng thẩm mỹ cho công chúng; chính sách hỗ trợ cho hoạt động sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật; đánh giá chất lượng nội dung, kinh phí in ấn, xuất bản, chi nhuận bút cho tác giả trên Tạp chí Sông Trà, Tạp chí Cẩm Thành.

- Đánh giá kết quả thực hiện công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh.

## *2.2. Kết quả hoạt động của Hội Văn học - Nghệ thuật và đội ngũ văn nghệ sĩ của tỉnh*

- Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, định hướng đường lối văn học, nghệ thuật cho đội ngũ văn nghệ sĩ trong thời kỳ mới.

- Việc xây dựng và phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ của tỉnh về số lượng, chất lượng; phát triển đội ngũ sáng tác là người dân tộc thiểu số, đội ngũ làm công tác phê bình văn học, nghệ thuật, đội ngũ sáng tác trẻ, nữ, đảm bảo tính kế thừa giữa các thế hệ.

- Xây dựng, áp dụng thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm trọng dụng nhân tài, ưu đãi văn nghệ sĩ có quá trình cống hiến, có nhiều tác phẩm tốt, tôn vinh các tài năng văn học, nghệ thuật.

- Việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ văn nghệ sĩ của tỉnh trong thời gian qua.

## *2.3. Kết quả công tác tuyên truyền; thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hóa, nghệ thuật*

- Công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa, văn học, nghệ thuật; các quy định của Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Luật Sở hữu trí tuệ...

- Công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa, biểu diễn nghệ thuật; chế tài nhằm nâng cao trách nhiệm trong việc thẩm định, đánh giá, quyết định công bố, trình diễn, truyền bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật.

2.4. Những cách làm hay, sáng tạo, những nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 23.

### III. Đánh giá chung

#### 1. Ưu điểm

2. Hạn chế (cần tập trung đi sâu vào những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết 23)

#### 3. Nguyên nhân của hạn chế

IV. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết 23 trong thời gian tới

V. Đề xuất, kiến nghị (nêu những kiến nghị, đề xuất đối với Trung ương, Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và tỉnh để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, xử lý những vấn đề bức xúc, nhạy cảm trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật).

Phụ lục (thống kê các văn bản đã ban hành để triển khai thực hiện Nghị quyết 23 trong 10 năm qua).

---



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2017

Số 3837-CV/BTGTW

V/v Đề cương gợi ý nội dung Tổng kết  
10 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW  
của Bộ Chính trị (khóa X)

- Kính gửi:
- Các ban cán sự đảng: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Giáo dục và Đào tạo;
  - Hội đồng Lý luận, phê bình Văn học, nghệ thuật Trung ương;
  - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
  - Học viện Hành chính quốc gia;
  - Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Văn học, nghệ thuật Việt Nam;
  - Các tỉnh ủy, thành ủy;
  - Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
  - Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
  - Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY	
ĐẾN	Số: .....
	Ngày 2/1/1

Ngày 30/11/2017, Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành Hướng dẫn số 53-HD/BTGTW về việc Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về "Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới". Để việc tổng kết đạt chất lượng và hiệu quả theo đúng mục đích, yêu cầu đề ra, Ban Tuyên giáo Trung ương tiếp tục biên soạn Đề cương báo cáo tổng kết (Đề cương gửi kèm có tính chất tham khảo, gợi mở).

Đề nghị các cấp ủy, chính quyền, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương trên cơ sở nội dung Hướng dẫn và Đề cương gợi ý, có thể vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp với hoạt động thực tiễn của từng địa phương, đơn vị để tiến hành tổng kết, tiếp tục đưa Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) đi vào cuộc sống.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo),
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các ban đảng, VPTW Đảng,
- Vụ Văn hóa - Văn nghệ,
- Lưu HC.



## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”

(Ban hành kèm theo Công văn số 3837-CV/BTGTW ngày 28/12/2017)

### PHẦN THỨ NHẤT

#### Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết

##### A. Bối cảnh thực hiện Nghị quyết

Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, bối cảnh trong nước, quốc tế tác động đến việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW; những mặt thuận lợi, khó khăn.

##### B. Kết quả đạt được

###### I. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo

###### 1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết

- Đánh giá sâu kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, các đoàn thể tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết.

- Việc đổi mới, bảo đảm thiết thực, hiệu quả trong nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết.

###### 1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết

- Đánh giá, kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và triển khai thực hiện các Đề án theo Kế hoạch số 73-KH/BTGTW ngày 09/3/2009 của Ban Tuyên giáo Trung ương; các Chương trình hành động, Kế hoạch, Hướng dẫn... thực hiện Nghị quyết qua các giai đoạn, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư (khóa X) về “*Chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội*”; Thông báo kết luận 213-TB/TW ngày 02/01/2009 của Ban Bí thư về Đề án “*Đấu tranh chống quan điểm sai trái trong văn học, nghệ thuật*”.

- Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền; tập trung làm rõ công tác chỉ đạo các phương tiện thông tin đại chúng, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trong tổ chức tuyên truyền Nghị quyết.

- Công tác chỉ đạo sơ, tổng kết Nghị quyết. Việc gắn kết các nội dung của Nghị quyết với việc kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động của cả nhiệm kỳ Đại hội (gắn với các Chương trình hành động).

### *1.3. Sự chuyển biến về nhận thức*

Đánh giá mức độ thay đổi nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, đội ngũ văn nghệ sĩ và các tầng lớp nhân dân qua quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

## **II. Đánh giá việc thực hiện những nội dung trong Nghị quyết**

### *2.1. Về đổi mới, nâng cao năng lực, trình độ lãnh đạo của Đảng đối với văn học, nghệ thuật*

- Đánh giá việc bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; cán bộ trực tiếp chỉ đạo, quản lý về lĩnh vực nghệ thuật. Việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa, nghệ thuật của từng địa phương, từng ngành.

- Đánh giá việc xây dựng cơ chế lãnh đạo, quản lý khoa học, bảo đảm tính định hướng chính trị; khắc phục những hiện tượng mất dân chủ hoặc can thiệp thô bạo đối với các hoạt động nghệ thuật; việc thả nổi, không phê phán những tác giả, tác phẩm đi ngược lại các giá trị chân - thiện - mỹ, đi ngược lại với sự nghiệp cách mạng và những giá trị tốt đẹp của dân tộc.

- Đánh giá sự quan tâm của các cấp ủy đảng đối với lực lượng sáng tạo và hoạt động văn học, nghệ thuật (việc xây dựng các kế hoạch định kỳ làm việc với đội ngũ văn nghệ sĩ; việc tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng của các loại hình nghệ thuật về môi trường sáng tạo, về con người, tác giả, tác phẩm,...).

### *2.2. Công tác quản lý nhà nước về văn học, nghệ thuật*

- Phân tích, làm rõ kết quả trong việc củng cố, hoàn thiện thể chế văn hóa, nghệ thuật, bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý có hiệu quả của Nhà nước, vai trò làm chủ của nhân dân và lực lượng những người hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Việc tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý nhà nước trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

- Đánh giá việc xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển dài hạn các loại hình nghệ thuật; rà soát, bổ sung và xây dựng mới các chế độ, chính sách đối với hoạt động văn học, nghệ thuật (chế độ lương, nhuận bút, đãi ngộ tài năng,...).

- Kết quả xây dựng các công trình văn hóa (nhà hát, rạp chiếu phim, nhà triển lãm,...). Trên cơ sở các công trình hiện có, làm rõ hiệu quả hoạt động và sử dụng các công trình văn hóa trong việc phục vụ, nâng cao nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của người dân.

- Đánh giá việc xây dựng và đổi mới cơ chế, chính sách, chế tài điều chỉnh việc Nhà nước đặt hàng, mua tác phẩm, tổ chức sản xuất, xuất bản, công

diễn, trình chiếu, triển lãm, tặng giải thưởng các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Việc tăng cường nguồn lực và phương tiện cho hoạt động văn hóa; xã hội hóa các hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

- Đánh giá công tác cấp phép, thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm. Công tác phối hợp trong quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

### **2.3. Việc tổ chức nghiên cứu, phát triển lý luận văn học, nghệ thuật**

- Phân tích quá trình khắc phục những yếu kém kéo dài của hoạt động phê bình văn học, nghệ thuật. Nhấn mạnh việc đổi mới và nâng cao chất lượng nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc thành quả lý luận văn học, nghệ thuật, cũng như việc vận dụng sáng tạo, làm phong phú lý luận văn học, nghệ thuật của đất nước.

- Việc tổ chức nghiên cứu, củng cố lý luận, đấu tranh chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại, lai căng; đấu tranh chống các quan điểm sai trái trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

- Vấn đề giao lưu, hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Việc coi trọng xây dựng, phát triển lực lượng dịch giả văn học, nghệ thuật; việc xây dựng cơ chế thẩm định, lựa chọn tác phẩm (sáng tác, lý luận, nghiên cứu, phê bình) của nước ngoài đưa vào Việt Nam.

### **2.4. Công tác đào tạo, phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ**

- Phân tích việc đổi mới, đa dạng và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường văn hóa, nghệ thuật; mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đại trà và mũi nhọn thông qua việc chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên.

- Việc xây dựng các chương trình giáo dục thẩm mỹ cho thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên trong các trường học; các chương trình, nội dung đào tạo về văn học, nghệ thuật trong hệ thống các trường chính trị - hành chính.

- Đánh giá sâu việc xây dựng các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng các năng khiếu, tài năng nghệ thuật; việc thực hiện chính sách trọng dụng nhân tài, ưu đãi văn nghệ sĩ có quá trình cống hiến, có nhiều tác phẩm tốt, ảnh hưởng tích cực trong xã hội; việc lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

### **2.5. Về củng cố, đổi mới hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật**

- Tập trung đánh giá công tác tập hợp, đoàn kết, phát huy tiềm năng sáng tạo của hội viên, cũng như công tác phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ của các hội.

- Đánh giá quá trình tham gia thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

- Lãm rõ chính sách xã hội hóa đối với hoạt động của các hội VHNT.

### *2.6. Về xây dựng, phát triển văn nghệ quần chúng*

- Đánh giá các biện pháp xây dựng, phát triển văn nghệ quần chúng. Công tác bảo tồn, truyền dạy và phát huy các giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống của dân tộc.

- Việc tăng cường hiệu quả hoạt động, quản lý hệ thống truyền thông, truyền hình, báo chí, mạng thông tin Internet. Đánh giá sự quan tâm, định hướng tư tưởng chính trị, xây dựng quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực đối với các hoạt động báo chí, xuất bản trên lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

- Việc củng cố, xây dựng, phát triển, từng bước hiện đại hóa hệ thống thông tin đại chúng (truyền thông, truyền hình, báo chí...) trên địa bàn.

### **III. Đánh giá chung**

Đánh giá khái quát về kết quả sau 10 năm Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) đi vào cuộc sống. Trong đó làm rõ:

*3.1. Về mặt ưu điểm*

*3.2. Về mặt hạn chế*

*3.3. Nguyên nhân (khách quan, chủ quan) của những hạn chế, yếu kém.*

*3.4. Bài học kinh nghiệm rút ra*

## **PHẦN THỨ HAI**

**Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X)**

### **I. Dự báo tình hình**

- Các nhân tố trong và ngoài nước tác động đến các lĩnh vực của đời sống văn hóa, nghệ thuật (khách quan và chủ quan).

- Dự báo xu hướng phát triển của đời sống văn hóa, nghệ thuật trong thời gian tới.

### **II. Về phương hướng**

- Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của chính quyền các cấp, sự vào cuộc của các đoàn thể chính trị - xã hội - nghề nghiệp, của đội ngũ văn nghệ sĩ và các tầng lớp nhân dân trong việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ chính trị (khóa X), gắn với các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết trên của từng địa phương, đơn vị.

- Tạo chuyên biến rõ nét trong nhiệm vụ xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh...

### III. Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, nghệ thuật đã được xác định trong Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) và Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); trong đó, cần nhấn mạnh đến những giải pháp mang tính chất đột phá ở từng giai đoạn; những mô hình sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW cần được nhân rộng.

### IV. Đề xuất, kiến nghị

- Đề xuất với các ban, bộ, ngành Trung ương
- Đề xuất với các tỉnh/thành phố

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG**